

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
QUÝ III/2021**

*Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2021*



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>273,080,952,489</b>	<b>264,659,206,150</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10,061,308,680</b>	<b>10,764,171,054</b>
1. Tiền	111		10,061,308,680	10,764,171,054
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13,530,000,000</b>	<b>1,000,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	13,530,000,000	1,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>174,530,114,395</b>	<b>195,465,647,384</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	81,520,813,677	88,795,355,318
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	75,295,596,399	67,123,185,312
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	17,713,704,319	39,547,106,754
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>74,625,119,473</b>	<b>56,265,815,237</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	74,625,119,473	56,265,815,237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>334,409,941</b>	<b>1,163,572,475</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	290,652,223	428,634,712
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		43,757,718	734,937,763
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>258,720,791,063</b>	<b>235,573,548,698</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>23,053,115,038</b>	<b>24,021,824,333</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	23,053,115,038	24,021,824,333
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>161,356,212,255</b>	<b>174,091,912,692</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	116,929,105,750	95,793,156,594
<i>Nguyên giá</i>	222		187,084,912,383	147,376,406,592
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(70,155,806,633)	(51,583,249,998)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	44,427,106,505	78,298,756,098
<i>Nguyên giá</i>	225		50,788,273,955	89,499,576,588
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(6,361,167,450)	(11,200,820,490)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>40,976,005,600</b>	<b>4,555,971,600</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	40,976,005,600	4,555,971,600
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>32,032,980,181</b>	<b>31,310,365,844</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		31,432,980,181	30,710,365,844
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		300,000,000	300,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300,000,000	300,000,000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1,302,477,989</b>	<b>1,593,474,229</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1,302,477,989	1,593,474,229
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>531,801,743,552</b>	<b>500,232,754,848</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>269,960,526,954</b>	<b>268,946,267,559</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>257,046,537,923</b>	<b>242,252,082,342</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	45,603,287,012	60,496,741,559
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2,216,803,709	6,501,480,993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5,918,571,388	4,433,554,109
4. Phải trả người lao động	314		572,447,011	1,287,407,270
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1,365,669,428	639,075,201
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	224,209,233	1,493,828,872
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	195,955,680,490	164,139,186,020
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	5,189,869,652	3,260,808,318
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>12,913,989,031</b>	<b>26,694,185,217</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	10,430,803	510,463,697
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	12,903,558,228	26,183,721,520
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>261,841,216,598</b>	<b>231,286,487,289</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>261,841,216,598</b>	<b>231,286,487,289</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200,698,240,000	180,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200,698,240,000	180,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4,444,732,623	2,898,318,140
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42,992,049,952	34,863,199,475
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		19,535,619,428	16,653,873,683
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23,456,430,524	18,209,325,792
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13,706,194,023	13,524,969,674
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>531,801,743,552</b>	<b>500,232,754,848</b>

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Người lập biểu



Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng



Trịnh Thị Hương

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Quý III. 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	189,353,734,625	109,484,490,315	542,892,454,461	281,603,172,355
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	13,351,250	31,148,400	13,351,250
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		189,353,734,625	109,471,139,065	542,861,306,061	281,589,821,105
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	174,449,317,319	97,382,615,584	495,779,358,362	249,537,698,236
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14,904,417,306	12,088,523,481	47,081,947,699	32,052,122,869
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	108,271,029	290,776,770	312,369,670	1,023,811,424
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3,579,942,282	3,272,116,989	10,754,169,409	9,148,173,954
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3,551,083,944	3,272,116,989	10,559,448,243	8,830,532,197
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	722,614,337	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	613,226,807	721,249,089	2,412,577,059	1,791,228,852
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1,048,569,556	953,936,822	3,210,621,653	2,405,105,510
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9,770,949,690	7,431,997,351	31,739,563,585	19,731,425,977
12. Thu nhập khác	31		46,813,237	27,726,520	132,770,703	204,876,561
13. Chi phí khác	32		19,998,001	149,630,167	914,607,254	354,246,864
14. Lợi nhuận khác	40		26,815,236	(121,903,647)	(781,836,551)	(149,370,303)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9,797,764,926	7,310,093,704	30,957,727,034	19,582,055,674
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	1,959,552,986	1,491,944,774	6,225,944,391	3,984,062,795
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7,838,211,940	5,818,148,930	24,731,782,643	15,597,992,879
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		7,404,799,897	5,453,084,748	23,456,430,524	14,740,687,339
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		433,412,043	365,064,182	1,275,352,119	857,305,540
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.8	332	355	1,042	679

Người lập biểu



Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng



Trịnh Thị Hương



Trần Thị Thu Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	30,957,727,034	19,582,055,674
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	13,732,903,595	12,155,438,664
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	(5,037,688)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(210,543,097)	(984,547,936)
- Chi phí lãi vay	06	10,559,448,243	9,148,173,954
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	55,039,535,775	39,896,082,668
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	20,310,164,948	(35,316,239,694)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(18,359,304,236)	1,469,628,184
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(21,612,441,065)	13,116,863,615
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	428,978,729	(850,581,034)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(10,852,341,624)	(9,241,538,245)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5,760,340,962)	(2,803,140,097)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(287,992,000)	(362,050,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>18,906,259,565</b>	<b>5,909,025,397</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(36,794,705,509)	(27,855,455,967)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	2,727,273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(18,947,000,000)	(2,585,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6,417,000,000	500,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(16,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	210,543,097	1,131,539,717
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(49,114,162,412)</b>	<b>(44,806,188,977)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	9,000,000,000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	386,636,378,945	258,380,925,960
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(349,294,987,563)	(199,407,273,258)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(16,836,350,909)	(15,788,062,988)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>29,505,040,473</i>	<i>43,185,589,714</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(702,862,374)	4,288,426,134
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	10,764,171,054	5,375,591,215
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	5,037,688
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	10,061,308,680	9,669,055,037

Người lập biểu

Trần Thị Thu Lan

Kế toán trưởng

Trịnh Thị Hương

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Phương



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bìa  
Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa giấy nhãn và giấy bìa;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Sản xuất giấy viết, giấy in, giấy tráng phan;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  
Chi tiết: Giấy, bìa carton, giấy tráng phan;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu  
Chi tiết: Phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu làm giấy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác  
Chi tiết: Máy móc, thiết bị ngành giấy. Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động;
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan  
Chi tiết: Nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Pho to, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác  
Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

5. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp thực tế</b>	<b>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</b>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hà Nam	KCN Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất bột giấy, giấy	80%	80%

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Công ty liên kết được phản ánh trong BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà	Lô 3, tổ 40, Trung tâm nhà hát kịch, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	30%	30%

#### 7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021 công ty có 121 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 111 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## 2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

## 3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬP

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

###### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kế

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

##### *Chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định bán và thuê lại là thuê tài chính*

Khoản chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của tài sản cố định trong trường hợp bán và thuê lại là thuê tài chính được phân bổ vào chi phí theo thời gian thuê lại tài sản.

#### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-20
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02-10

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Máy móc thiết bị

Số năm

02 - 15

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Tài sản đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản.
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của công ty.
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh.
- Thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh.
- Các khoản chi phí của công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu thành sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp công ty nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẬP**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

#### **18. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bao hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 22. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **ii. Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

##### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **iii. Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.608.983.000	1.737.218.436
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.452.325.680	9.026.952.618
<b>Cộng</b>	<b><u>10.061.308.680</u></b>	<b><u>10.764.171.054</u></b>

##### 2. Đầu tư tài chính

###### a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền gửi có kỳ hạn(*)	13.530.000.000	-	1.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>13.530.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng, bao gồm:

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Hoàn Kiếm số tiền 600.000.000 VND, lãi suất 6,5%/ năm kỳ hạn 12 tháng, kể từ ngày 29/5/2019 và tự động tái tục khi không có thay đổi bổ sung.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Ngô Quyền số tiền 400.000.000 VND, lãi suất 4,9%/ năm kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày 17/11/2020.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 3.000.000.000 VND, lãi suất 3%/năm kỳ hạn 03 tháng kể từ ngày 29/04/2021.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 2.500.000.000 VND, lãi suất 3,3%/năm kỳ hạn 03 tháng kể từ ngày 14/01/2021.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 1.250.000.000 VND, lãi suất 0,9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 31/08/2021.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 2.550.000.000 VND, lãi suất 0,9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 08/09/2021.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 780.000.000 VND, lãi suất 0,9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 13/09/2021.

+ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 2.450.000.000 VND, lãi suất 0,9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 17/09/2021.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<b>31.432.980.181</b>	-	<b>30.710.365.844</b>	
Công ty cổ phần tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà(a)	31.432.980.181	-	30.710.365.844	
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<b>300.000.000</b>	-	<b>300.000.000</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco(b)	300.000.000	-	300.000.000	
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<b>300.000.000</b>	-	<b>300.000.000</b>	
Trái phiếu(c)	300.000.000		300.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>32.032.980.181</b>	-	<b>31.310.365.844</b>	

(a) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108828180 thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 12 năm 2019. Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng nắm giữ 3.000.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hoàng Hà. Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 30.000.000.000 VND. Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 1.432.980.181 VND.

(b) Theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0108771752 lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 06 năm 2019. Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Doanh nhân Verco là 300.000.000 VND, tương đương 1,2% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

(c) Tiền đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Ngô Quyền số tiền: 300.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, kỳ hạn: 10 năm kể từ ngày 10/07/2019.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>20.815.521.661</b>	<b>17.605.212.926</b>
Công ty CP Bao Bì Phương Bắc	10.520.981.241	5.233.376.386
Công ty cổ phần giấy Từ Châu	6.234.864.610	5.219.484.140
Công ty CP Tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	4.059.675.810	7.152.352.400
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>60.705.292.016</b>	<b>71.190.142.392</b>
Công ty TNHH Bao bì Quốc Tế B & B	9.842.127.040	9.286.332.020
Công ty cổ phần bao bì Hùng Vương	4.937.100.850	2.474.741.060
Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	3.747.030.100	8.337.147.060
Công ty TNHH Việt Cường	12.589.669.300	15.443.067.750
Công ty TNHH Tư Vấn Sản Xuất Giấy Hoàng Hà	1.257.952.265	4.641.370.320
Công ty CP Tập đoàn Minh Tâm (Bao bì Mitaco)	6.419.394.501	14.021.417.061
Công ty TNHH Thanh Dững	2.555.944.450	161.019.540
Công ty TNHH Vương An Phú	3.019.848.920	-
Các khách hàng khác	16.336.224.590	16.825.047.581
<b>Cộng</b>	<b>81.520.813.677</b>	<b>88.795.355.318</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	3.000.000.000
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Hoàng Hà	-	3.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>75.295.596.399</b>	<b>64.123.185.312</b>
Công ty TNHH Đầu Tư Palm	13.563.000.000	13.563.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Quản lý Điều hành các dự án Việt Nam	4.000.000.000	-
Công ty CP Tư Vấn Thiết Kế Công Trình XD và TM Thăng Long	707.760.000	382.800.000
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà Trường Linh	16.578.416.000	16.578.416.000
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng VITECCONS	23.000.000.000	23.000.000.000
Công ty TNHH Hoàng Đức 68	2.350.134.622	-
Công ty TNHH MTV Anh Đức - Quảng Ninh	10.000.000.000	-
Công Ty TNHH Thương mại Thiên Nhuận Thành Phố Bằng Tường, Quảng Tây	2.678.138.605	2.678.138.605
Công Ty TNHH Thương mại Thiên Nhuận Thành Phố Bằng Tường, Quảng Tây	-	-
Các nhà cung cấp khác	2.418.147.172	7.920.830.707
<b>Cộng</b>	<b><u>75.295.596.399</u></b>	<b><u>67.123.185.312</u></b>

**5. Phải thu khác****a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<b>15.121.492.413</b>	-
Công ty Cổ phần Bao Bi Phương Bắc	-	-	121.492.413	-
Phải thu tiền đặt cọc- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	-	-	8.000.000.000	-
Phải thu tiền đặt cọc- Ông Nguyễn Trần Nhật Đức	-	-	7.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>17.713.704.319</b>	-	<b>24.425.614.341</b>	-
Tạm ứng (3)	11.558.149.565	-	11.841.632.204	-
Phải thu tiền đặt cọc Bà Vũ Thị Hằng (4)	-	-	6.000.000.000	-
Công ty TNHH TM và DV Đức Hạnh (5)	-	-	2.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Palm	1.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Trang Bon	2.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH giấy và bao bì Huy Hùng (6)	-	-	2.000.000.000	-
Công ty CP Tổng công ty Dulico (7)	-	-	2.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	1.805.563.834	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.349.990.920	-	583.982.137	-
<b>Cộng</b>	<b><u>17.713.704.319</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>39.547.106.754</u></b>	<b><u>-</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (*)	23.053.115.038	-	24.021.824.333	-
Hợp tác kinh doanh - Công ty TNHH Tư vấn Sản xuất Giấy Hoàng Hà (*)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.053.115.038	-	4.021.824.333	-
Đặt cọc thuê xưởng	1.000.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>23.053.115.038</b>	<b>-</b>	<b>24.021.824.333</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2109/2017/HDHTKD ngày 21/9/2017. Theo đó hai bên hợp tác thực hiện dự án “Mở rộng và chuyển đổi mục đích sử dụng lô đất 3.523,3 m<sup>2</sup> tại địa chỉ phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng”, là đất do Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà đứng tên chủ sở hữu. Cụ thể Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng sẽ góp vốn để Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà tổ chức triển khai việc mở rộng diện tích thêm phần còn lại của cả Khu đất diện tích 3.278,6m<sup>2</sup> và chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, sau đó phân lô, bán nền và thu hồi vốn đầu tư. Tổng giá trị hợp tác đầu tư là 20.000.000.000 đồng tương ứng 45% tổng chi phí của dự án. Khi dự án có doanh thu, Công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư tương đương 40% doanh thu thu được hàng tháng và 45% tổng lợi nhuận sau thuế sau khi kết thúc dự án.

Tuy nhiên đến nay tiến độ dự án đã bị chậm quá nhiều so với dự kiến, mặc dù dự án đã được UBND Thành phố Hải Phòng đồng ý chủ trương cho phép chuyển mục đích sử dụng khu đất này sang đất ở để thực hiện Dự án phát triển nhà ở thương mại và giao Sở KHĐT chủ trì cùng các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và UBND quận Hồng Bàng đề xuất thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định (Văn bản số 4010/UBND-XD ngày 21/06/2021), nhưng do Công ty CP giấy Hoàng Hà Hải Phòng có nhu cầu thu hồi các khoản đầu tư đã đến hạn để bổ sung cho nguồn vốn đầu tư xây dựng Nhà máy giấy Hoàng Hà công suất 100.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào giữa tháng 11/2021, nên đã yêu cầu thanh lý Hợp đồng trước hạn.

Căn cứ Biên bản làm việc kiểm thanh lý Hợp đồng đã ký ngày 15/9/2021, Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà sẽ có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty cổ phần giấy Hoàng Hà Hải Phòng số tiền góp vốn nêu trên trong Quý IV/2021.

#### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	674.101.424	-
Nguyên liệu, vật liệu	54.388.649.214	-	42.066.949.000	-
Công cụ, dụng cụ	677.350.569	-	841.930.951	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.315.417.968	-	2.211.216.188	-
Thành phẩm	8.486.901.718	-	5.713.477.629	-
Hàng hóa	8.756.800.004	-	4.758.140.045	-
<b>Cộng</b>	<b>74.625.119.473</b>	<b>-</b>	<b>56.265.815.237</b>	<b>-</b>

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hàng tồn kho của công ty không bị suy giảm về chất lượng và công ty cũng không gặp biến động xấu về giá trị thị trường.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	95.657.303	126.448.218
Chi phí bảo hiểm	144.560.750	271.307.329
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	50.434.170	30.879.165
<b>Cộng</b>	<b><u>290.652.223</u></b>	<b><u>428.634.712</u></b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	86.097.386	110.276.821
Công cụ dụng cụ	946.731.881	981.017.204
Chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá bán TSCĐ thuê tài chính	118.009.204	326.073.069
Chi phí sửa chữa	121.178.673	64.130.879
Các chi phí trả trước dài hạn khác	30.460.845	111.976.256
<b>Cộng</b>	<b><u>1.302.477.989</u></b>	<b><u>1.593.474.229</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quan lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	24.452.234.395	116.102.167.298	6.142.576.747	679.428.152	147.376.406.592
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	39.147.334.882	-	-	39.147.334.882
Mua sắm mới trong năm	-	-	561.170.909	-	561.170.909
<b>Số cuối năm/kỳ</b>	<b>24.452.234.395</b>	<b>155.249.502.180</b>	<b>6.703.747.656</b>	<b>679.428.152</b>	<b>187.084.912.383</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	9.694.319.571	1.084.956.741	679.428.152	11.458.704.464
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	9.279.622.029	37.351.965.181	4.274.752.700	676.910.088	51.583.249.998
Khấu hao trong kỳ	958.546.053	7.551.840.697	610.736.958	2.518.064	9.123.641.772
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	9.448.914.863	-	-	9.448.914.863
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.238.168.082</b>	<b>54.352.720.741</b>	<b>4.885.489.658</b>	<b>679.428.152</b>	<b>70.155.806.633</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	15.172.612.366	78.750.202.117	1.867.824.047	2.518.064	95.793.156.594
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.214.066.313</b>	<b>100.896.781.439</b>	<b>1.818.257.998</b>	-	<b>116.929.105.750</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	89.499.576.588	(11.200.820.490)	78.298.756.098
Khấu hao trong kỳ	-	(4.609.261.823)	(4.609.261.823)
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(38.711.302.633)	9.448.914.863	(29.262.387.770)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.788.273.955</b>	<b>(6.361.167.450)</b>	<b>44.427.106.505</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	4.555.971.600	36.420.034.000	40.805.005.600
<i>Dự án nhà máy mới</i>	<i>4.555.971.600</i>	<i>36.420.034.000</i>	<i>40.805.005.600</i>
<b>Cộng</b>	<b>4.555.971.600</b>	<b>36.420.034.000</b>	<b>40.805.005.600</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b>45.603.287.012</b>	<b>45.603.287.012</b>	<b>60.496.741.559</b>	<b>60.496.741.559</b>
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	632.747.738	632.747.738	6.670.183.938	6.670.183.938
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	4.169.768.000	4.169.768.000	1.665.333.909	1.665.333.909
Công ty TNHH Vương An Phú	5.007.820.970	5.007.820.970	16.295.555.210	16.295.555.210
Công ty cổ phần đầu tư xây lắp Toàn Cầu	15.421.082.380	15.421.082.380	-	-
Công ty TNHH Thương mại đầu tư An Minh	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại đầu tư An Minh	-	-	4.844.866.804	4.844.866.804
Công ty TNHH Hoàng Lê	955.969.300	955.969.300	502.251.750	502.251.750
Công ty TNHH giấy và bao bì Huy Hùng	-	-	2.503.988.830	2.503.988.830
Công ty TNHH Đầu tư Palm	1.793.910.524	1.793.910.524	-	-
Công ty CP Năng lượng Tái tạo Thành Thắng	1.379.049.678	1.379.049.678	1.892.657.500	1.892.657.500
Công ty cổ phần giấy Tiên Sơn Pacific	376.457.675	376.457.675	2.298.410.400	2.298.410.400
Công ty TNHH Trang Bôn	2.261.048.990	2.261.048.990	-	-
Các khách hàng khác	13.605.431.757	13.605.431.757	23.823.493.218	23.823.493.218
<b>Cộng</b>	<b>45.603.287.012</b>	<b>45.603.287.012</b>	<b>60.496.741.559</b>	<b>60.496.741.559</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>2.216.803.709</b>	<b>2.216.803.709</b>	<b>6.501.480.993</b>	<b>6.501.480.993</b>
JINHONG INDUSTRIAL (HONGKONG) CO., LTD	2.105.190.643	2.105.190.643	-	-
ZHEJIANGMINGSHENPAPERCO.,LTD	-	-	1.094.860.800	1.094.860.800
D	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	-	-	5.326.437.314	5.326.437.314
Các khách hàng khác	111.613.066	111.613.066	80.182.879	80.182.879
<b>Cộng</b>	<b>2.216.803.709</b>	<b>2.216.803.709</b>	<b>6.501.480.993</b>	<b>6.501.480.993</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	Số đầu năm	Số phát sinh		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.696.082.692	2.823.179.763	(1.786.365.913)	2.732.896.542
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.025.429.852	(5.025.429.852)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.720.071.417	6.225.944.391	(5.760.340.962)	3.185.674.846
Thuế thu nhập cá nhân	17.400.000	99.877.445	(117.277.445)	-
Thuế môn bài	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	23.500.000.000	(23.500.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	9.694.376	(9.694.376)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.433.554.109</b>	<b>37.691.125.827</b>	<b>(36.206.108.548)</b>	<b>5.918.571.388</b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước 10%, nước là 5%.

***Thuế xuất, nhập khẩu***

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	-	292.893.381
Chi phí thuê nhà xưởng	1.365.669.428	346.181.820
<b>Cộng</b>	<b>1.365.669.428</b>	<b>639.075.201</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>1.086.600.000</b>
Thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát	-	330.600.000
Phải trả tiền cổ tức- Trần Kim Gia	-	428.400.000
Phải trả tiền cổ tức- Trần Thị Thu Phương	-	327.600.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>224.209.233</b>	<b>407.228.872</b>
Kinh phí công đoàn	224.209.233	147.312.098
Bảo hiểm xã hội	-	140.038.484
Bảo hiểm y tế	-	24.894.880
Bảo hiểm thất nghiệp	-	10.983.410
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	84.000.000
<b>Cộng</b>	<b>224.209.233</b>	<b>1.493.828.872</b>

**16. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>195.955.680.490</b>	<b>195.955.680.490</b>	<b>164.139.186.020</b>	<b>164.139.186.020</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	173.853.245.766	173.853.245.766	136.900.021.046	136.900.021.046
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (a)			-	19.963.461.440
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm (b)	2.435.480.000	2.435.480.000	2.479.926.625	2.479.926.625
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (c)	19.928.412.301	19.928.412.301	22.870.371.955	22.870.371.955
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (d)	47.445.514.302	47.445.514.302	39.377.843.619	39.377.843.619
Ngân hàng First bank – Hà Nội (e)	30.754.115.793	30.754.115.793		
Vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố (g)	73.289.723.370	73.289.723.370	52.208.417.407	52.208.417.407
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	12.400.000.000	12.400.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
Vay ngắn hạn Vitecons	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000
Vay ngắn hạn Công ty tài chính TNHH MTV Mirea Asset Việt Nam(f)	12.400.000.000	12.400.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	11.833.338	11.833.338
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	9.702.434.724	9.702.434.724	15.227.331.636	15.227.331.636
<b>Cộng</b>	<b>195.955.680.490</b>	<b>195.955.680.490</b>	<b>164.139.186.020</b>	<b>164.139.186.020</b>

(a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay hạn mức Số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT168- HOANGHA ngày 17 tháng 07 năm 2020. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng số 01/2019-



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

HĐCVHM/NHCT168- HOANGHA ngày 31 tháng 03 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng đính kèm. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời hạn duy trì hạn mức với tổng mức dư nợ vay VND theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 20.000.000.000 VNĐ. Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là kể từ ngày 17/07/2020 đến hết ngày 16/07/2021. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi nhận trên giấy nhận nợ không vượt quá 6 tháng. Lãi suất vay là lãi suất linh hoạt được ghi trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi các hợp đồng đảm bảo sau:

(1) Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015-TCBĐS-HHHP ngày 02/11/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 45 tổ Thủ Lệ, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA188371 cấp ngày 21/09/2015 mang tên bà Trần Thị Thu Phương

(2) Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/HĐTC ngày 15/01/2013. Tài sản thế chấp là toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu Thủy tại địa chỉ lô 3+1/2 lô 4, TT nhà hát kịch phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-03/HĐTC/2013 ngày 18/12/2013.

(3) Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/HĐTC ngày 07/01/2013. Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu Kia Forte biển số 30S-5906; đăng ký xe ô tô số 105799 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 21/07/2009 cho bà Trần Thị Thu Phương.

Tại thời điểm 30/09/2021 công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay và rút hết tài sản đang thế chấp tại Vietinbank – CN Ngô Quyền.

(b) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 139/2021/HĐTD/CNM/01 ngày 18 tháng 03 năm 2021 và văn bản sửa đổi bổ sung số 139/2021/HĐTD/CNM/01/SDBS/01 ngày 17/06/2021. Hạn mức cho vay là 10.000.000.000 VNĐ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giấy Kraft. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng 12 tháng từ ngày 18/03/2021 đến ngày 18/03/2022, lãi suất cho vay quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ.

(c) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/21/HM/14185005 ký ngày 27/09/2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. Tổng hạn mức tối đa là 30.000.000.000 VNĐ. Hạn mức dư nợ vay tối đa tại mọi thời điểm không vượt quá Hạn mức Cho vay là 20.000.000.000 VNĐ. Thời hạn Duy trì Hạn mức Cho vay đến hết ngày 12/09/2022. Lãi suất vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo từng thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Thời hạn Cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Thế chấp bất động sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo số: BD 772273 số vào sổ cấp GCN: CH00531 4690/2010/QĐ-UBND quận Đống Đa cấp ngày 24/12/2010 địa chỉ tại: số 40 ngõ 69 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Sỹ cùng vợ là bà Phan Thị Hà, theo hợp đồng thế chấp số 3819.2020/HĐTC ngày 24/9/2020 và các phụ lục sửa đổi kèm theo.

(2) Nhà kho và văn phòng làm việc hình thành trên đất của Công ty TNHH tư vấn sản xuất giấy Hoàng Hà theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 792947 do Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/11/2016.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(3) Thế chấp hàng hóa luân chuyển và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/HĐTC-TSBDS ngày 20/06/2019 và hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo ký giữa khách hàng và ngân hàng

(d) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2021/7607651 ký ngày 14 tháng 09 năm 2021. Hạn mức tối đa là 70.000.000.000 VND và ngoại tệ quy đổi bao gồm các khoản nợ được điều chỉnh bởi Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/7607651/HĐTD ngày 28/05/2019. Mục đích để bổ sung vốn lưu động, mở L/C phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 14/09/2022 và hạn mức tối đa là 50.000.000.000 VND kể từ ngày 01/03/2022. Lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay bao gồm:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 467332, số vào sổ cấp GCN: CH-01264 do UBND Quận Hà Đông cấp ngày 17/10/2014 cho chủ sở hữu là Bà Trần Thị Thu Phương và con là Ông Nguyễn Trần Nhật Đức.

(2) Tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 30F-23947 nhãn hiệu Mazda loại xe ô tô du lịch 05 chỗ ngồi năm sản xuất 2018.

(3) Tài sản đảm bảo khoản vay là Hệ thống lò hơi tầng sôi, công suất sinh hơi 9 tấn/giờ, trị giá tài sản thế chấp 4.270.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/7607652/HĐBĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020

(4) Thế chấp lợi thế thương mại quyền thuê đất tại số 194 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền trên đất số CK 926926 do sở tài nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/4/2018. Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Thời hạn sử dụng đến tháng 07/2043. Nguồn gốc sử dụng nhà nước cho thuê đất sử dụng hàng năm. Theo hợp đồng thế chấp ngày 29/6/2020

(5) Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo bổ sung đồng thời không được dùng tài sản hình thành từ vốn vay này để thế chấp, cầm cố tại các TCTD khác.

(6) Thế chấp hợp đồng tiền gửi số 02/2021/HĐTG/Tđo-HHHP với giá trị 3.000.000.000 VND, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 3%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2021/7607651/HĐBĐ ngày 29 tháng 04 năm 2021.

(7) Thế chấp hợp đồng tiền gửi số 01/2021/HĐTG/Tđo-HHHP với giá trị 2.500.000.000 VND, kỳ hạn 3 tháng, lãi suất 3,3%/ năm theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/7607651/HĐBĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021.

(e) Là khoản vay tại Ngân hàng First commercial bank – CN Hà Nội với tổng hạn mức tín dụng tối đa không vượt quá 1.500.000 USD, theo HĐ cấp TDHM số: 30210082 ngày 27/08/2021 đến hết ngày 17/08/2022, thời hạn cho vay 180 ngày kể từ ngày giải ngân, tài sản thế chấp gồm:

(1) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 1.250.000.000 VND, lãi suất 0.9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 31/08/2021.

(2) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 2.550.000.000 VND, lãi suất 0.9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 08/09/2021.

(3) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 780.000.000 VND, lãi suất 0.9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 13/09/2021.

(4) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng First bank – CN Hà Nội số tiền 2.450.000.000 VND, lãi suất 0.9%/năm kỳ hạn 06 tháng kể từ ngày 17/09/2021

(g) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô của công ty con theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/422422/HĐTD.TM ngày 22/06/2020, hạn mức tín



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dụng ngắn hạn tối đa là 55 tỷ đồng, hạn mức tín dụng ngắn hạn này đã bao gồm toàn bộ dư bảo lãnh, dư nợ ngắn hạn, mở L/C theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/422422/HĐTD ngày 10/4/2019, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30/04/2021, lãi vay được quy định trên từng khế ước nhận nợ, tài sản đảm bảo bao gồm:

(1) Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ chung cư số 407- dự án Ecohome Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận số CO 885678, số vào sổ cấp GCN: CS-49024 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 26//09/2018, đứng tên chủ sở hữu là Ông Trần Kim Gia và bà Nguyễn Thanh Hương.

(2) Tài sản của bên thứ ba là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAB2359716 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Thành Đô của ông Trần Kim Gia theo hợp đồng cầm cố số 01/2017/422422/HĐBĐ.

(3) Tài sản của bên thứ ba là 300.000 Cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Kim Gia theo hợp đồng thế chấp cổ phiếu niêm yết số 04/2019/422422/HĐBĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019.

(4) Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hợp đồng thế chấp chung số 02/2019/422422/HĐBĐ ngày 28/05/2019.

(5) Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị cho phần hình thành bột lưới dài theo hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2021/422422/HĐBĐ ngày 14/05/2021.

(6) Đảm bảo bằng máy móc, thiết bị dây chuyền sản xuất hạt nhựa tại Quảng Ninh theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/422422/HĐBĐ ngày 02/02/2021.

(f) Là khoản vay Công ty Tài chính TNHH MTV Mirea Asset Việt Nam với lãi suất 11%/năm theo đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và thế chấp chứng khoán số 006/HĐTD-MAFC ngày 12 tháng 05 năm 2021. Thời hạn cho vay 6 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Tổng số tiền vay 12.400.000.000 VNĐ. Tài sản thế chấp là 3.100.000 cổ phần Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng với mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần. Trong đó bà Trần Thị Thu Phương 900.000 cổ phần, bà Nguyễn Kim Ngân 800.000 cổ phần, ông Nguyễn Huy Long 600.000 cổ phần, bà Nguyễn Thị Thu Thủy 800.000 cổ phần. Tổng giá trị tài sản thế chấp 31.000.000.000 VNĐ.

#### *Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	136.900.021.046	374.236.378.945	-	(337.283.154.225)	173.853.245.766
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	12.000.000.000	12.400.000.000	-	(12.000.000.000)	12.400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	11.833.338	-	-	(11.833.338)	-
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	15.227.331.636	-	7.276.826.043	(12.801.722.955)	9.702.434.724
<b>Cộng</b>	<b>164.139.186.020</b>	<b>386.636.378.945</b>	<b>7.276.826.043</b>	<b>(362.096.710.51)</b>	<b>195.955.680.490</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
Vay dài hạn Trần Kim Gia	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>12.903.558.228</b>	<b>12.903.558.228</b>	<b>24.683.721.520</b>	<b>24.683.721.520</b>
Nợ thuê tài chính	11.403.558.228	11.403.558.228	24.683.721.520	24.683.721.520
<i>Công ty cho thuê Tài chính Chailease</i>	-	-	<b>6.003.337.249</b>	<b>6.003.337.249</b>
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- Chi nhánh Hà Nội(a)</i>	<b>11.403.558.228</b>	<b>11.403.558.228</b>	<b>18.680.384.271</b>	<b>18.680.384.271</b>
Vay dài hạn các cá nhân khác (b)	1.500.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.903.558.228</b>	<b>12.903.558.228</b>	<b>26.183.721.520</b>	<b>26.183.721.520</b>

(a) Là khoản nợ thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 21719000066/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2019. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có tổng giá trị là 28.612.100.000 VNĐ (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 2179000212/HĐCTTC ngày 10 tháng 10 năm 2019. Tài sản cho thuê là Máy ép cọc măng ngăn (ép bùn) có tổng giá trị là 2.114.868.250 VND (đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 21720000181/HĐCTTC ngày 21 tháng 08 năm 2020. Tài sản cho thuê là Dây chuyền sản xuất giấy Kraft có công suất 7.000 tấn/ năm, Hệ thống xử lý bột công suất 10.000 tấn/ năm, hệ thống tủ điện điều khiển có tổng giá trị là 25.140.133.100VNĐ (Đã bao gồm 10% VAT) và cam kết mua lại sau khi kết thúc thời hạn thuê. Lãi suất thuê được cố định 8,5% trong vòng 6 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 7 lãi suất thuê sẽ được thả nổi và xác định bằng: Lãi suất tham chiếu cộng với lãi suất được lựa chọn là 2,6%/năm. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ.

(b) Là khoản vay ông Trần Kim Gia theo khế ước cho vay tiền ngày 14/10/2020. Tổng số tiền vay 1.500.000.000 VNĐ, thời hạn vay 24 tháng với lãi suất 0%/ năm tính từ thời điểm nhận tiền vay. Mục đích vay là để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Bù trừ kì quỹ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn các cá nhân	1.500.000.000	-	-		1.500.000.000
Nợ thuê tài chính	24.683.721.520	(4.034.627.954)	(7.276.826.043)	(1.968.709.295)	11.403.558.228
<b>Cộng</b>	<b>26.183.721.520</b>	<b>(4.034.627.954)</b>	<b>(7.276.826.043)</b>	<b>(1.968.709.295)</b>	<b>12.903.558.228</b>

#### 17. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	2.861.190.729	1.108.526.667	(100.000.000)	3.869.717.396
Quỹ phúc lợi	399.617.589	1.108.526.667	(187.992.000)	1.320.152.256
<b>Cộng</b>	<b>3.260.808.318</b>	<b>2.217.053.334</b>	<b>(287.992.000)</b>	<b>5.189.869.652</b>

#### 18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là khoản chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại tài chính chưa phân bổ.

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	180.000.000.000	1.443.688.139	16.586.767.437	13.119.600.406	211.150.055.982
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	21.569.325.792	1.341.277.706	22.910.603.498
Trích lập các quỹ	-	1.454.630.001	(3.292.893.754)	(95.908.438)	(1.934.172.191)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(840.000.000)	(840.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>180.000.000.000</b>	<b>2.898.318.140</b>	<b>34.863.199.475</b>	<b>13.524.969.674</b>	<b>231.286.487.289</b>
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	2.898.318.140	34.863.199.475	13.524.969.674	231.286.487.289
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11.698.240.000		(11.698.240.000)		-
Phát hành cổ phiếu ESOP cho nhân viên	9.000.000.000	-	-	-	9.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	23.456.430.524	1.275.352.119	24.731.782.643
Trích lập các quỹ	-	1.546.414.483	(3.629.340.047)	(134.127.770)	(2.217.053.334)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>200.698.240.000</b>	<b>4.444.732.623</b>	<b>42.992.049.952</b>	<b>13.706.194.023</b>	<b>261.841.216.598</b>

##### b, Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết đại cổ đông số 01/2021/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 06 năm 2021 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2020 như sau:

Trích lập quỹ đầu tư phát triển : 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020

Trích lập quỹ khen thưởng : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020

Trích lập quỹ phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020

Phát hành cổ phiếu ESOP : 900.000 cổ phiếu

Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2019: 1.169.824 cổ phiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****C, Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.069.824	18.000.000
Số lượng 0cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.069.824	18.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.069.824</i>	<i>18.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại		-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.069.824	18.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.069.824</i>	<i>18.000.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

**20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất****A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	160,12	56.999,97

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>542.892.454.461</b>	<b>281.603.172.355</b>
Doanh thu bán hàng hóa	332.845.083.649	164.356.343.982
Doanh thu bán thành phẩm	207.301.616.066	112.283.453.355
Doanh thu khác	2.745.754.746	4.963.375.018
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>(31.148.400)</b>	<b>(13.351.250)</b>
Hàng bán bị trả lại	(31.148.400)	(13.351.250)
<b>Cộng</b>	<b><u>542.861.306.061</u></b>	<b><u>281.589.821.105</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	318.665.982.903	144.807.319.771
Giá vốn của thành phẩm đã bán	175.996.899.638	103.574.388.115
Giá vốn khác	1.116.475.821	1.155.990.350
<b>Cộng</b>	<b><u>495.779.358.362</u></b>	<b><u>249.537.698.236</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	89.145.837	98.169.855
Lãi đặt cọc	121.397.260	735.671.232
Lãi cho vay	-	150.706.849
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	101.826.573	34.225.800
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	5.037.688
<b>Cộng</b>	<b>312.369.670</b>	<b>1.023.811.424</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.559.448.243	8.830.532.197
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	194.721.166	317.641.757
<b>Cộng</b>	<b>10.754.169.409</b>	<b>9.148.173.954</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.161.987.594	780.388.682
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	19.257.993	166.556.616
Chi phí khấu hao tài sản cố định	199.879.290	267.592.369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	652.953.691	540.081.463
Các chi phí khác	378.498.491	36.609.722
<b>Cộng</b>	<b>2.412.577.059</b>	<b>1.791.228.852</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.121.717.605	1.028.569.922
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.900.978	114.073.953
Chi phí khấu hao tài sản cố định	537.308.420	329.958.889
Thuế, phí và lệ phí	808.957.046	499.135.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	353.379.967	372.405.491
Các chi phí khác	281.357.637	60.962.222
<b>Cộng</b>	<b>3.210.621.653</b>	<b>2.405.105.510</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.957.727.034	19.582.055.674
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	171.994.917	338.258.299
- Các khoản điều chỉnh giảm	894.609.254 (722.614.337)	351.732.034 13.473.735
Thu nhập chịu thuế	31.129.721.951	19.920.313.973
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>6.225.944.391</b>	<b>3.984.062.795</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>6.225.944.391</b>	<b>3.984.062.795</b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.464.550.215	14.740.687.339
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty con</i>	(2.882.966.104)	(1.720.189.413)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở Công ty mẹ (*)</i>	(536.511.082)	(246.120.679)
<i>(2.346.455.022)</i>	(2.346.455.022)	(1.474.068.734)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.581.584.112	13.020.497.926
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	19.746.747	19.169.824
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.042</b>	<b>679</b>

(\*) Số liệu năm trước được tính lại theo Nghị quyết đại cổ đông cổ đông số 01/2021/HHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 06 năm 2021 quyết định phân phối lợi nhuận hợp nhất năm 2020. Số liệu năm nay tạm trích theo tỷ lệ như nghị quyết phân phối với lợi nhuận năm trước. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 10% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.000.000	18.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trả để trả cổ tức năm 2019	1.169.824	1.169.824
Ảnh hưởng của cổ phiếu ESOP phát hành ngày 09/04/2021	576.923	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>19.746.747</b>	<b>19.169.824</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HOÀNG HÀ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 194 đường Kiều Hạ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

9 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 22 tháng 10 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**



---

**Trần Thị Thu Lan**

---

**Trịnh Thị Hương**

---

**Trần Thị Thu Phương**

